

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và bà Phạm Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1999 tại xã Bình Định, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Túc và bà Tạ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020, đến nay “có mặt”.

Bị hại: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Túc, sinh năm 1972
Bà Tạ Thị L, sinh năm 1972, “ông Túc, bà Luyện vắng mặt”.

Anh Bùi Tiến M, sinh năm 2001

Đều cư trú: Thôn C, Xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “Anh Mạnh có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết gia đình ông Vũ Văn L thường xuyên đi làm vắng nên Bùi Văn C đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Long trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Trưa ngày 18/4/2020, C mang theo 01 con dao, 01 chiếc búa rồi chèo lên cánh cổng ra vào và chui qua khe hở giữ cánh cổng với thanh sắt bên trên để vào trong sân nhà ông Long. Khi đến trước cửa ra vào, C để dao và búa xuống đất, dùng tay cầm vào 02 tai móc khóa giật mạnh làm cửa bung ra. C đi vào buồng ngủ nhà ông Long thì phát hiện thấy 01 chiếc két sắt đặt ở cạnh giường gỗ nên dùng 02 tay lật đi lật lại nhiều di chuyển két qua cửa ra vào đến khu đất trống cạnh vườn chuối của gia đình ông Long. Tại đây, C dùng dao chọc vào khe cửa phía trên két sắt rồi dùng búa đập vào chuôi dao 2, 3 cái nhưng không bẫy được cánh cửa ra nên C theo lối cũ đi về nhà cất dao, búa. C tiếp tục lấy 01 chiếc máy cắt sắt cùng 01 đoạn dây điện màu đen mang đến vị trí ô trống hình vuông trên tường giáp danh giữa nhà C với chuồng gà của gia đình ông Long. C kéo dây đến cắm vào ổ điện trong bếp rồi tiếp tục chèo cổng vào nhà ông Long rồi đến chỗ ô trống trên tường cầm máy cắt sắt và kéo dây điện đến vị trí đặt két sắt. Sau khi cắm điện vào máy cắt sắt, C dùng tay dựng két sắt lên và dùng máy cắt 03 đường tạo thành hình chữ U ở cạnh bên phải. Sau đó C dùng tay bẻ cong vỏ két tạo thành khoảng trống và thò tay vào bên trong lấy ra 01 túi nhựa màu trắng cùng một tập tiền, 02 hộp nhỏ hình tròn và 01 hộp nhỏ hình trái tim, C cất tiền và 03 hộp nhỏ vào trong túi quần rồi lật két sắt sang bụi chuối đối diện, lấy lá chuối và bao tải có sẵn ở đó phủ lên trên để che giấu. C cầm máy cắt sắt, dây điện để vào vị trí ô trống trên tường giáp danh với nhà mình rồi quay lại cầm toàn bộ số giấy tờ để trong túi nhựa màu trắng và theo lối cũ ra về. Sau đó, C kiểm đếm tài sản trộm cắp được gồm 80.000.000đồng tiền mặt, bên trong túi nhựa có 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, 01 chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, 02 sổ tiết kiệm mỗi sổ bằng 100.000.000đồng cùng một số giấy tờ khác của gia đình ông Long; bên trong các hộp nhỏ có 07 chiếc nhẫn hình tròn, 02 đôi bông tai và 02 dây chuyền màu vàng. C giữ lại số tiền 11.000.000đồng để tiêu sài cá nhân còn 69.000.000đồng xếp thành 02 tập (01 tập 40.000.000đồng, 01 tập 29.000.000đồng rồi dùng băng keo dán lại). C để toàn bộ số vàng và tiền này trong một hộp kim loại, dùng băng dính dán xung quanh rồi cho vào 03 túi nilong đem chôn xuống dưới bồn hoa ở gần cổng ra vào của nhà C. Số giấy tờ còn lại C để trong một túi nilong và đục thêm 01 viên gạch chỉ ném xuống ao phía sau nhà C. Số tiền 11.000.000đồng, C mua thuốc lá, trả tiền cắt tóc, chơi điện tử, mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX và tiêu sài cá nhân.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra, xác minh theo Luật định và đấu tranh làm rõ Bùi Văn C là đối tượng đã trộm cắp tài sản của gia đình ông Vũ Văn L vào

trưa ngày 18/4/2020. Cơ quan điều tra đã Trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường. Tại Văn bản số 856/KLGD ngày 23/4/2020, Phòng KTHS Công an tỉnh kết luận: Dấu vết đường vân thu tại hiện trường là do Bùi Văn C để lại.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan điều tra tiếp tục trung cầu Viện Khoa học hình sự (KHHS) Bộ công an giám định đối với 08 chiếc nhẫn (gồm 07 chiếc nhẫn C trộm cắp được và 01 chiếc nhẫn thu giữ tại hiện trường gần vị trí kết sắt), 02 dây chuyền, 02 đôi hoa tai màu vàng. Tại Văn bản số 2249-C09-P14 ngày 29/4/2020 Viện KHHS kết luận:

02 hoa tai hình tròn bằng kim loại màu vàng đều khắc chữ “NGỌC LIÊN” có tổng khối lượng 7,50 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au 98,38%; hàm lượng bạc (Ag) 1,62%.

- 02 hoa tai hình tròn bằng kim loại màu vàng đều khắc chữ “9999” có tổng khối lượng 7,50 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au 98,34%; hàm lượng bạc (Ag) 1,66%.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình trái tim rỗng nối với nhau có khối lượng 7,51 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 98,33%; hàm lượng bạc (Ag) 1,67%.

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình trái tim dài, rỗng nối với nhau có khối lượng 7,50 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 98,38%; hàm lượng bạc (Ag) 1,62%.

- 06 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, bên trong mỗi chiếc đều khắc chữ “NGỌC LIÊN” có tổng khối lượng 45,04 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au 98,87%, hàm lượng bạc (Ag) 1,13%.

- 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “M.HÀNG” có khối lượng 3,76 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 98,82%, hàm lượng bạc (Ag) 1,18%.

- 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng có khối lượng 1,88 gam là vàng (Au), hàm lượng Au 98,82%, hàm lượng bạc (Ag) 1,18%.

Cơ quan điều tra đã ra Văn bản trung cầu định giá đối với 01 chiếc kết sắt Việt - Tiệp màu xanh đã bị hư hỏng và toàn bộ số vàng nêu trên. Tại Văn bản số 20/2020/KL-ĐG ngày 11/5/2020 và số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 kết sắt Việt - Tiệp trị giá 900.000đồng, 02 hoa tai bằng vàng khắc chữ “NGỌC LIÊN” trị giá 9.200.000đồng, 02 hoa tai bằng vàng khắc số “9999” trị giá 9.200.000đồng, 01 dây chuyền kim loại bằng vàng khối lượng 7,51 gam trị giá 9.100.000đồng, 01 dây chuyền kim loại bằng vàng khối lượng 7,50 gam trị giá 9.000.000đồng, 06 nhẫn hình tròn khắc chữ “NGỌC LIÊN” tổng trị giá là 55.200.000đồng, 01 nhẫn tròn

khắc chữ “M.HÀNG” trị giá 4.500.000đ, 01 nhẫn tròn trọng lượng 1,88 gam trị giá 2.250.000đồng. Tổng giá trị toàn bộ số vàng này bằng 98.450.000đồng.

Ngày 17/7/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Bùi Văn C diễn tả lại toàn bộ diễn biến sự việc. Kết quả đủ căn cứ khẳng định Bùi Văn C đã một mình thực hiện hành vi phạm tội như nội dung trên.

Đối với hành vi C dùng máy cắt làm hư hỏng hoàn toàn 01 chiếc kết sắt của gia đình ông Long tuy nhiên trị giá chiếc kết sắt bằng 900.000đồng. Qua xác minh C chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến tội xâm phạm sở hữu do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi “Hủy hoại tài sản” là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm Dân sự: Sau khi nhận lại toàn bộ số tài sản bị Bùi Văn C chiếm đoạt, ông Vũ Văn L yêu cầu C phải bồi thường số tiền đã tiêu sài hết bằng 10.870.000đồng, đến nay bị can chưa bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào cho gia đình bị hại.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/4/2020.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại ông Vũ Văn L, bà Nguyễn Thị V khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa ông xác nhận đã nhận số tiền 69.130.000đồng, số vàng là 2 đôi hoa tai, 02 dây chuyền, 08 chiếc nhẫn và kết sắt cùng toàn bộ giấy tờ như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ tiết kiệm. Nay yêu cầu bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 10.870.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Văn Túc và bà Tạ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Bùi Tiến M là đại diện gia đình khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, tại phiên tòa anh xác nhận tài sản là 01 máy cắt gạch, 01 con dao, 01 búa, 01 đoạn dây điện là tài sản của gia đình anh. Khi bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, gia đình anh không ai biết, nay anh xin lại. Ngoài ra không trình bày gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Trưa ngày 18/4/2020, tại nhà ở gia đình ông Vũ Văn L thuộc thôn Cung Thượng, xã Bình Định huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. C đã trộm cắp tài sản của gia đình ông Long gồm 80 triệu tiền mặt, 02 đôi hoa tai là vàng, 02 sợi dây chuyền là vàng, 08 chiếc nhẫn là vàng. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 178.450.000 đồng (một trăm bảy tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và trả lại cho bị hại. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Tại phiên tòa ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị V là bị hại xác nhận đã nhận lại số tiền 69.130.000 đồng, số vàng là 2 đôi hoa tai, 02 dây chuyền, 08 chiếc nhẫn và két sắt cùng toàn bộ giấy tờ như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ tiết kiệm. Nay yêu cầu bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 10.870.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon XMAX thu giữ của C, tài sản này do C mua được từ nguồn tiền trộm cắp nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 máy cắt gạch, 01 chiếc búa, 01 con dao, 01 đoạn dây điện đều là tài sản của gia đình anh Mạnh, khi C sử dụng vào việc phạm tội gia đình anh Mạnh không biết nay cần trả lại cho gia đình anh Mạnh là phù hợp.

Đối với 01 quần bò và 01 áo sơ mi C mặc khi trộm cắp tài sản do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Bùi Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Vũ Văn L số tiền 10.870.000đồng là số tiền do C trộm cắp ngày 18/4/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho gia đình ông Bùi Văn Túc và bà Tạ Thị L 01 máy cắt gạch, 01 chiếc búa, 01 con dao, 01 đoạn dây dây điện.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon XS MAX của Bùi Văn C.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu trắng, 01 quần bò màu xanh của Bùi Văn C và toàn bộ bao gói. Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 543.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- CQĐT- CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

